

Số: 62 /BC-MNNB

Noong Bua, ngày 4 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2020-2021 và kế hoạch triển khai thực hiện Quy chế công khai năm học 2021-2022

Thực hiện Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường mầm non Noong Bua báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2020-2021 và triển khai kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2021-2022 như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2020-2021.

I. Nội dung công khai.

1. Nội dung công khai thực hiện.

Nhà trường đã tiến hành công khai về cam kết chất lượng giáo dục đã đạt chất lượng giáo dục thực tế thông qua Hội nghị CBCC,VC và Hội nghị phụ huynh đầu năm trên cơ sở hướng dẫn tại biểu 01,02 của Thông tư số 36/2017. Nội dung công khai gồm:

Cam kết chất lượng giáo dục trẻ của nhà trường tuân thủ, các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đối chiếu kết quả cuối năm về công khai chất lượng giáo dục thực tế và cam kết đầu năm học mới trường thực hiện đúng theo mẫu cam kết, biểu 01 thời điểm tháng 9/2021, Biểu 02 thời điểm tháng 5/2021 kèm theo và thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết năm học, biểu mẫu thông báo công khai chất lượng giáo dục thực tế (mẫu 02), công khai tài chính. Ngoài ra nhà trường còn công khai về công tác tuyển sinh trẻ, và các văn bản mới liên quan đến giáo dục mầm non.

1.1. Thực hiện cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020-2021.

- Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt được:

Tổng số trẻ được cân, đo: 255/255, tỷ lệ: 100%

- Trẻ phát triển chiều cao bình thường: 251/255 trẻ = 98,4%
- Thấp còi độ 1: 4/255 cháu = 1,6%
- Thấp còi độ 2: 0
- Trẻ phát triển cân nặng cao hơn tuổi: 0
- Trẻ phát triển cân nặng bình thường: 252/255 trẻ = 98,8%
- Trẻ suy dinh dưỡng vừa: 3/255 cháu = 1,2 %
- Trẻ suy dinh dưỡng nặng: 0

- Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện: Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương được phát triển trên cơ sở Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT- BGDDT ngày 31/12/2020 và VBHN số 01/2021/VBHN-BGDDT ngày 13/04/2021 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

Kết quả đạt được trên trẻ theo mục tiêu các độ tuổi: 96%

Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non:

- Thiết bị đồ dùng đồ chơi : 9/9 lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác giảng dạy đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Có đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho mỗi trẻ.

- Khu chế biến nuôi dưỡng: Có 1 bếp một chiều và đủ các trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác nuôi dưỡng.

- Nhà trường có công trình vệ sinh khép kín trong lớp học, đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo quy định.

1.2. Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2020-2021

- Tổng số trẻ: 255 trẻ mẫu giáo

- Tổng số trẻ được học 2 buổi/ ngày: 255/255, tỷ lệ 100%

- Tổng số trẻ được ăn bán trú: 255/255, tỷ lệ 100%

- Tổng số trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ: 255/255, tỷ lệ 100%;

- Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng: 255/255, tỷ lệ 100%, trong đó số trẻ có chiều cao bình thường: 251/255 trẻ = 98,4%; số

trẻ thấp còi: $4/255$ cháu = 1,6% ; số trẻ có cân nặng bình thường: $252/255$ trẻ = 98,8% , số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: $3/255$ cháu = 1,2 %

- Số trẻ được học chương trình giáo dục MN: $255/255$, tỷ lệ 100 %

1.3. Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020-2021

- Diện tích đất toàn trường: 4600 m²

- Diện tích sân chơi: 3848 m²

- Tổng số phòng học: 9,

- Nhà bếp: 1

- Tổng số bộ đồ dùng, đồ chơi tối thiểu: 9

- Tổng số bộ đồ chơi ngoài trời: 12 bộ

- Tổng số thiết bị điện tử tin học đang được sử dụng phục vụ học tập: 9 bộ

- Các loại thiết bị phục vụ giáo dục khác: 180 (đồ chơi tự làm)

- Nhà vệ sinh đạt chuẩn: 11. trong đó của giáo viên: 2, học sinh: 9

- Có nguồn nước hợp vệ sinh, có điện lưới, có trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục, có kết nối internet, có tường rào xây.

1.4. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm 2020 - 2021.

Tổng số cán bộ, giáo: 27, trong đó:

- Cán bộ quản lý 3:

+ Trình độ đào tạo: Đại học: $3/3$ tỷ lệ 100%,

+ Chức danh nghề nghiệp hạng 2: $2/3$; hạng 3: $1/3$

+ Chuẩn nghề nghiệp: Loại tốt: 2; loại khá: 1

• Giáo viên: 20

+ Trình độ đào tạo: Đại học: $15/20$, cao đẳng: $5/20$,

+ Hạng chức danh nghề nghiệp: Tổng số giáo viên được xếp hạng nghề nghiệp: 20, trong đó: Hạng II: $10/20$, tỷ lệ 50%; hạng III: $10/20$, tỷ lệ 50%;

+ Xếp loại chuẩn nghề nghiệp: Loại tốt: $11/20$, loại khá: $9/20$ đạt

- Nhân viên: 4, trong đó:
- + Nhân viên kế toán: 1, trình độ cao đẳng,
- + Nhân viên phục vụ: 1, trình độ cao đẳng,
- + Nhân viên bảo vệ: 2 (Chưa qua đào tạo)

2. Công khai thu chi tài chính.

Trường thông báo công khai dự toán, Quyết toán thu chi tài chính Thực hiện công khai theo đúng quy định: công khai quyết toán thu – chi nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác trong năm.

II. Hình thức và thời điểm công khai:

1. Niêm yết công khai tại bảng tin, lưu văn phòng nhà trường đảm bảo thuận lợi cho Cha mẹ xem xét, thời điểm công bố từ tháng 9/2020-> 06/2021 năm học 2020-2021.

Ngoài ra, trường Mầm non Noong Bua cũng phổ biến rộng rãi trong hội nghị phụ huynh đầu năm, giữa năm, cuối năm tới phụ huynh, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường

III. Hiệu quả công khai:

Trường mầm non Noong Bua thực hiện nghiêm túc quy chế công khai, phụ huynh, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nắm bắt đầy đủ nội dung công khai nên tất cả CBGVNV và phụ huynh toàn trường đều đồng tình và ủng hộ cao với các hoạt động của nhà trường . Trong năm học vừa qua trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, không có hiện tượng nào phản ánh, khiếu nại và tạo được sự đồng thuận cao trong phụ huynh và đội ngũ GV, NV.

PHẦN II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2021-2022

Nhà trường tiếp tục thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, trường mầm non Noong Bua tiếp tục thực hiện các nội dung, hình thức, thời điểm công khai theo đúng quy chế công khai bao gồm:

1. Thông báo công khai cam kết chất lượng của nhà trường trong năm học 2021-2022(Biểu mẫu 1) thời điểm tháng 9 năm 2021, tháng 1/2022, tháng 6/2022 (nếu có sự thay đổi về số lượng học sinh)

2. Thông báo công khai chất lượng GDMN thực tế thời điểm tháng 9/2021 tháng 1/2022, tháng 6/2022 (nếu có sự thay đổi về số lượng học sinh) (Biểu mẫu 2)

3. Thông báo công khai thông tin cơ sở vật chất của trường thời điểm tháng 9/2021 năm học 2021-2022; tháng 1/2022, tháng 6/2022 (Biểu mẫu 3).

4. Thông báo công khai thông tin đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thời điểm tháng 9/2021 năm học 2021-2022 tháng 1/2022, tháng 6/2022 (Biểu mẫu 4).

5. Thông báo công khai quyết toán thu chi năm 2021, thời điểm tháng 6 năm 2022,

6. Công khai báo cáo kết quả vận động, tài trợ năm học 2020 - 2021, công khai kế hoạch vận động, tài trợ năm học 2021 - 2022 thời điểm tháng 10/2021.

Ngoài ra, nhà trường công khai về công tác tuyển sinh trẻ, và các văn bản mới liên quan đến giáo dục mầm non.

Trên đây là nội dung báo cáo Kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2020-2021 và kế hoạch triển khai thực hiện quy chế công khai của năm học 2021-2022 của mầm non Noong Bua./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c);
- Lưu CM

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Lý